

PRU-KHỞI ĐẦU LINH HOẠT

<u>THÔNG TIN DOANH NGHIỆP</u>	<u>THÔNG TIN TƯ VẤN VIÊN</u>
Công ty TNHH BHNT Prudential Việt Nam; Giấy phép: 15 GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp; Vốn điều lệ: 4.124,9 tỷ đồng; Trụ sở chính: Tầng 25, TTTM Sài Gòn, 37 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TPHCM; Điện thoại: (028) 39100999; Hotline: 1800 1 247; Fax: (028) 39100899; Website: http://www.prudential.com.vn	Họ và tên: Mã số: Điện thoại: Địa chỉ liên hệ:

PRU-KHỞI ĐẦU LINH HOẠT là giải pháp mang đến sự linh hoạt tài chính trong ngắn hạn và bảo vệ tài chính toàn diện trong dài hạn, với các quyền lợi nổi bật:

Linh hoạt thực hiện những kế hoạch ngắn hạn với quyền lợi tiền mặt 5% Số tiền bảo hiểm mỗi năm⁽¹⁾.

⁽¹⁾ kể từ ngày kỷ niệm hợp đồng năm thứ 2 và ngoại trừ ngày đáo hạn hợp đồng.

Nhận 165% Số tiền bảo hiểm cộng các khoản lãi⁽²⁾ vào ngày đáo hạn hợp đồng.

⁽²⁾ các khoản lãi phụ thuộc vào kết quả hoạt động của quỹ chủ hợp đồng tham gia chia lãi.

Bảo vệ tài chính toàn diện trong suốt thời hạn hợp đồng trước nhiều rủi ro⁽³⁾.

⁽³⁾ từ vong hoặc thương tật toàn bộ và vĩnh viễn hoặc bệnh hiểm nghèo giai đoạn cuối.

Để đảm bảo tính bảo mật thông tin Khách hàng, Prudential minh họa quyền lợi sản phẩm bảo hiểm tương ứng với sản phẩm bảo hiểm của khách hàng để Quý báo tham khảo. Bảng minh họa này được tính theo công thức, biểu phí và các quy định được đề cập trong Cơ sở kỹ thuật sản phẩm bảo hiểm đã được Bộ Tài chính phê chuẩn áp dụng.

PRU-KHỞI ĐẦU LINH HOẠT - Khởi đầu cho cuộc sống năng động

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG	Họ và tên	Giới tính	Tuổi	Nhóm nghề nghiệp	CMND/ Hộ chiếu/ Khai sinh
Bên mua bảo hiểm:	Dummy				
Người được bảo hiểm chính (NĐBH):	Dummy	Nữ	36	2	
Địa chỉ liên hệ:					

Đơn vị tính: đồng

THÔNG TIN SẢN PHẨM BẢO HIỂM	Người được bảo hiểm	Thời hạn hợp đồng	Thời hạn đóng phí	Số tiền bảo hiểm	Phí bảo hiểm hàng năm
Sản phẩm chính					
PRU-KHỞI ĐẦU LINH HOẠT	Dummy	15	10	240.000.000	61.039.200
					(480.000)
Phí bảo hiểm sau khi đã giảm:					60.559.200
Rider(s)					
1 CIR3 Bảo hiểm bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu (*)	Dummy	10	10	150.000.000	1.192.500
Tổng phí bảo hiểm của sản phẩm chính và (các) sản phẩm bổ trợ					61.751.700

Tổng phí bảo hiểm theo định kỳ:	Năm	Nửa năm
	61.751.700	33.346.000

Phương thức đóng phí bảo hiểm:

Tiền mặt

Ghi chú:

- (*) Prudential có quyền điều chỉnh mức Phí bảo hiểm của (các) sản phẩm bảo hiểm này trong Thời hạn đóng phí với sự chấp thuận của Bộ tài chính. Phí bảo hiểm của (các) sản phẩm bảo hiểm còn lại được đảm bảo trong suốt thời hạn đóng phí.
- (Các) Sản phẩm bổ trợ trên đây là (các) sản phẩm bảo hiểm tùy chọn, không có bảo tức và lãi chia cuối hợp đồng.
- Phí bảo hiểm được trình bày trên đây là phí tính cho người có sức khỏe trung bình theo tiêu chuẩn của Prudential. Phí bảo hiểm thực tế sẽ dựa trên kết quả thẩm định của Prudential.

2. MINH HỌA QUYỀN LỢI CỦA SẢN PHẨM CHÍNH

Đơn vị tính: Ngàn đồng

MỨC MINH HỌA TRUNG BÌNH (*)

Năm hợp đồng/ Tuổi NDBH chính	Tổng phí bảo hiểm đã đóng	QUYỀN LỢI ĐẢM BẢO					QUYỀN LỢI KHÔNG ĐẢM BẢO		TỔNG QUYỀN LỢI				
		QUYỀN LỢI BẢO VỆ		QUYỀN LỢI TIỀN MẶT ĐỊNH KỲ		GIÁ TRỊ HOÀN LẠI ĐẢM BẢO	Bảo tức tích lũy được minh họa ở mức 2,00% và Lãi chia cuối hợp đồng	Lãi chia cuối hợp đồng và Giá trị hoàn lại của Bảo tức tích lũy	QUYỀN LỢI BẢO VỆ		QUYỀN LỢI TIỀN MẶT ĐỊNH KỲ		GIÁ TRỊ HOÀN LẠI
		Quyền lợi tử vong/ TTTB&VV/ Bệnh hiểm nghèo giai đoạn cuối	Quyền lợi tử vong do Tai nạn	Nếu nhận Quyền lợi tiền mặt định kỳ & Quyền lợi đáo hạn	Nếu tích lũy Quyền lợi tiền mặt định kỳ & Quyền lợi đáo hạn	Nếu tích lũy Quyền lợi tiền mặt định kỳ			Quyền lợi tử vong/ TTTB&VV/ Bệnh hiểm nghèo giai đoạn cuối	Quyền lợi tử vong do Tai nạn	Nếu nhận Quyền lợi tiền mặt định kỳ & Quyền lợi đáo hạn	Nếu tích lũy Quyền lợi tiền mặt định kỳ & Quyền lợi đáo hạn	Nếu tích lũy Quyền lợi tiền mặt định kỳ
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)	(g)	(h)	(i)	(j)	(k)	(l)		
1 / 36	60.559	240.000	480.000				4.800		244.800	484.800			
2 / 37	121.118	240.000	480.000	12.000	12.000	34.937	9.696	1.852	249.696	489.696	12.000	12.000	36.789
3 / 38	181.678	240.000	480.000	12.000	24.000	58.571	14.690	2.968	254.690	494.690	12.000	24.720	62.259
4 / 39	242.237	242.237	482.237	12.000	36.000	82.916	19.784	4.227	259.784	499.784	12.000	38.203	89.346
5 / 40	302.796	302.796	542.796	12.000	48.000	122.950	24.979	7.058	302.796	542.796	12.000	52.495	134.503
6 / 41	363.355	363.355	603.355	12.000	60.000	152.176	30.279	9.050	363.355	603.355	12.000	67.645	168.872
7 / 42	423.914	423.914	663.914	12.000	72.000	182.375	35.685	11.285	423.914	663.914	12.000	83.704	205.364
8 / 43	484.474	484.474	724.474	12.000	84.000	265.446	41.198	19.301	484.474	724.474	12.000	100.726	301.473
9 / 44	545.033	545.033	785.033	12.000	96.000	305.888	46.822	23.216	545.033	785.033	12.000	118.770	351.873
10 / 45	605.592	605.592	845.592	12.000	108.000	450.773	52.559	39.409	605.592	845.592	12.000	137.896	520.077
11 / 46	605.592	605.592	845.592	12.000	120.000	605.592	58.410	46.369	605.592	845.592	12.000	158.170	643.762
12 / 47	605.592	605.592	845.592	12.000	132.000	605.592	64.378	54.123	605.592	845.592	12.000	179.660	653.252
13 / 48	605.592	605.592	845.592	12.000	144.000	605.592	70.466	62.751	605.592	845.592	12.000	202.439	664.031
14 / 49	605.592	605.592	845.592	12.000	156.000	605.592	76.675	72.346	605.592	845.592	12.000	226.586	676.178
15 / 50	605.592	605.592	845.592	396.000	605.592	605.592	287.008	287.008	605.592	845.592	683.008	923.189	923.189

2. MINH HỌA QUYỀN LỢI CỦA SẢN PHẨM CHÍNH

Đơn vị tính: Ngân đồng

MỨC MINH HỌA THẤP (**)

Năm hợp đồng/ Tuổi NDBH chính	Tổng phí bảo hiểm đã đóng	QUYỀN LỢI ĐẢM BẢO					QUYỀN LỢI KHÔNG ĐẢM BẢO		TỔNG QUYỀN LỢI				
		QUYỀN LỢI BẢO VỆ		QUYỀN LỢI TIỀN MẶT ĐỊNH KỲ		GIÁ TRỊ HOÀN LẠI ĐẢM BẢO	Bảo tức tích lũy được minh họa ở mức 1,00% và Lãi chia cuối hợp đồng	Lãi chia cuối hợp đồng và Giá trị hoàn lại của Bảo tức tích lũy	QUYỀN LỢI BẢO VỆ		QUYỀN LỢI TIỀN MẶT ĐỊNH KỲ		GIÁ TRỊ HOÀN LẠI
		Quyền lợi tử vong/ TTTB&VV/ Bệnh hiểm nghèo giai đoạn cuối	Quyền lợi tử vong do Tai nạn	Nếu nhận Quyền lợi tiền mặt định kỳ & Quyền lợi đáo hạn	Nếu tích lũy Quyền lợi tiền mặt định kỳ & Quyền lợi đáo hạn	Nếu tích lũy Quyền lợi tiền mặt định kỳ			Quyền lợi tử vong/ TTTB&VV/ Bệnh hiểm nghèo giai đoạn cuối	Quyền lợi tử vong do Tai nạn	Nếu nhận Quyền lợi tiền mặt định kỳ & Quyền lợi đáo hạn	Nếu tích lũy Quyền lợi tiền mặt định kỳ & Quyền lợi đáo hạn	Nếu tích lũy Quyền lợi tiền mặt định kỳ
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)	(g)	(h)	(i)	(j)	(k)	(l)		
1 / 36	60.559	240.000	480.000				2.400		242.400	482.400			
2 / 37	121.118	240.000	480.000	12.000	12.000	34.937	4.824	921	244.824	484.824	12.000	12.000	35.859
3 / 38	181.678	240.000	480.000	12.000	24.000	58.571	7.272	1.469	247.272	487.272	12.000	24.540	60.581
4 / 39	242.237	242.237	482.237	12.000	36.000	82.916	9.745	2.082	249.745	489.745	12.000	37.644	86.642
5 / 40	302.796	302.796	542.796	12.000	48.000	122.950	12.242	3.459	302.796	542.796	12.000	51.338	129.747
6 / 41	363.355	363.355	603.355	12.000	60.000	152.176	14.765	4.413	363.355	603.355	12.000	65.649	162.238
7 / 42	423.914	423.914	663.914	12.000	72.000	182.375	17.313	5.475	423.914	663.914	12.000	80.603	196.453
8 / 43	484.474	484.474	724.474	12.000	84.000	265.446	19.886	9.316	484.474	724.474	12.000	96.230	286.992
9 / 44	545.033	545.033	785.033	12.000	96.000	305.888	22.485	11.149	545.033	785.033	12.000	112.560	333.596
10 / 45	605.592	605.592	845.592	12.000	108.000	450.773	25.109	18.827	605.592	845.592	12.000	129.625	491.225
11 / 46	605.592	605.592	845.592	12.000	120.000	605.592	27.760	22.038	605.592	845.592	12.000	147.459	633.051
12 / 47	605.592	605.592	845.592	12.000	132.000	605.592	30.438	25.589	605.592	845.592	12.000	166.094	639.686
13 / 48	605.592	605.592	845.592	12.000	144.000	605.592	33.142	29.514	605.592	845.592	12.000	185.568	647.160
14 / 49	605.592	605.592	845.592	12.000	156.000	605.592	35.874	33.848	605.592	845.592	12.000	205.919	655.511
15 / 50	605.592	605.592	845.592	396.000	605.592	605.592	129.833	129.833	605.592	845.592	525.833	741.018	741.018

2. MINH HỌA QUYỀN LỢI CỦA SẢN PHẨM CHÍNH

Đơn vị tính: Ngân đồng

MỨC MINH HỌA CAO (***)

Năm hợp đồng/ Tuổi NDBH chính	Tổng phí bảo hiểm đã đóng	QUYỀN LỢI ĐẢM BẢO					QUYỀN LỢI KHÔNG ĐẢM BẢO		TỔNG QUYỀN LỢI				
		QUYỀN LỢI BẢO VỆ		QUYỀN LỢI TIỀN MẶT ĐỊNH KỲ		GIÁ TRỊ HOÀN LẠI ĐẢM BẢO	Bảo tức tích lũy được minh họa ở mức 2,50% và Lãi chia cuối hợp đồng	Lãi chia cuối hợp đồng và Giá trị hoàn lại của Bảo tức tích lũy	QUYỀN LỢI BẢO VỆ		QUYỀN LỢI TIỀN MẶT ĐỊNH KỲ		GIÁ TRỊ HOÀN LẠI
		Quyền lợi tử vong/ TTTB&VV/ Bệnh hiểm nghèo giai đoạn cuối	Quyền lợi tử vong do Tai nạn	Nếu nhận Quyền lợi tiền mặt định kỳ & Quyền lợi đáo hạn	Nếu tích lũy Quyền lợi tiền mặt định kỳ & Quyền lợi đáo hạn	Nếu tích lũy Quyền lợi tiền mặt định kỳ			Quyền lợi tử vong/ TTTB&VV/ Bệnh hiểm nghèo giai đoạn cuối	Quyền lợi tử vong do Tai nạn	Nếu nhận Quyền lợi tiền mặt định kỳ & Quyền lợi đáo hạn	Nếu tích lũy Quyền lợi tiền mặt định kỳ & Quyền lợi đáo hạn	Nếu tích lũy Quyền lợi tiền mặt định kỳ
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)	(g)	(h)	(i)	(j)	(k)	(l)		
1 / 36	60.559	240.000	480.000				6.000		246.000	486.000			
2 / 37	121.118	240.000	480.000	12.000	12.000	34.937	12.150	2.321	252.150	492.150	12.000	12.000	37.258
3 / 38	181.678	240.000	480.000	12.000	24.000	58.571	18.454	3.728	258.454	498.454	12.000	24.900	63.199
4 / 39	242.237	242.237	482.237	12.000	36.000	82.916	24.915	5.324	264.915	504.915	12.000	38.768	91.007
5 / 40	302.796	302.796	542.796	12.000	48.000	122.950	31.538	8.911	302.796	542.796	12.000	53.675	137.535
6 / 41	363.355	363.355	603.355	12.000	60.000	152.176	38.326	11.456	363.355	603.355	12.000	69.701	173.333
7 / 42	423.914	423.914	663.914	12.000	72.000	182.375	45.285	14.321	423.914	663.914	12.000	86.928	211.625
8 / 43	484.474	484.474	724.474	12.000	84.000	265.446	52.417	24.557	484.474	724.474	12.000	105.448	311.451
9 / 44	545.033	545.033	785.033	12.000	96.000	305.888	59.727	29.615	545.033	785.033	12.000	125.356	364.859
10 / 45	605.592	605.592	845.592	12.000	108.000	450.773	67.220	50.402	605.592	845.592	12.000	146.758	539.933
11 / 46	605.592	605.592	845.592	12.000	120.000	605.592	74.901	59.461	605.592	845.592	12.000	169.765	655.357
12 / 47	605.592	605.592	845.592	12.000	132.000	605.592	82.773	69.588	605.592	845.592	12.000	194.497	668.089
13 / 48	605.592	605.592	845.592	12.000	144.000	605.592	90.843	80.897	605.592	845.592	12.000	221.085	682.677
14 / 49	605.592	605.592	845.592	12.000	156.000	605.592	99.114	93.518	605.592	845.592	12.000	249.666	718.025
15 / 50	605.592	605.592	845.592	396.000	605.592	605.592	373.992	373.992	605.592	845.592	769.992	1.038.383	1.038.383

2. MINH HỌA QUYỀN LỢI CỦA SẢN PHẨM CHÍNH

Đơn vị tính: Ngàn đồng

Tóm tắt quyền lợi khi kết thúc thời hạn hợp đồng trong trường hợp tích lũy Quyền lợi tiền mặt	Mức minh họa Thấp	Mức minh họa Trung bình	Mức minh họa Cao
Quyền lợi đảm bảo			
Quyền lợi tiền mặt định kỳ	156.000	156.000	156.000
Quyền lợi đáo hạn	396.000	396.000	396.000
Quyền lợi không đảm bảo			
Bảo tức tích lũy minh họa	38.633	83.008	107.592
Lãi chia cuối hợp đồng minh họa	91.200	204.000	266.400
Lãi tích lũy minh họa trên Quyền lợi tiền mặt	59.185	84.181	112.391
Tổng quyền lợi khi kết thúc hợp đồng	741.018	923.189	1.038.383

Ghi chú:

- (a) là số tiền chi trả đảm bảo khi Người được bảo hiểm (NDBH) tử vong hoặc TTTB&VV hoặc mắc bệnh hiểm nghèo giai đoạn cuối. Trong trường hợp này, Prudential sẽ chi trả số tiền lớn hơn giữa toàn bộ Phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi, và 100% Số tiền bảo hiểm.
- (b) là số tiền chi trả đảm bảo trong trường hợp NDBH tử vong trong vòng 180 ngày kể từ ngày xảy ra Tai nạn và chưa có bất kỳ quyền lợi TTTB&VV hoặc quyền lợi bệnh hiểm nghèo giai đoạn cuối nào được chi trả hoặc chấp thuận chi trả trước đó. Quyền lợi tử vong do tai nạn chỉ được chi trả trước Ngày kỷ niệm năm hợp đồng ngay sau sinh nhật lần thứ 65 của NDBH. Ngoài số tiền chi trả tại điểm (a), Prudential sẽ chi trả thêm 100% Số tiền bảo hiểm.
- (c) Quyền lợi tiền mặt định kỳ: 5% Số tiền bảo hiểm sẽ được chi trả vào Ngày kỷ niệm hợp đồng mỗi năm kể từ Ngày kỷ niệm hợp đồng năm thứ 2 (ngoại trừ ngày đáo hạn hợp đồng).
Quyền lợi đáo hạn đảm bảo: vào Ngày kết thúc thời hạn hợp đồng, Prudential sẽ chi trả 165% Số tiền bảo hiểm nếu NDBH còn sống và với điều kiện quyền lợi TTTB&VV hoặc quyền lợi Bệnh hiểm nghèo giai đoạn cuối chưa được chi trả hoặc chấp thuận chi trả trước đó.
- (d) bao gồm Quyền lợi tiền mặt được để lại Prudential nhưng không tính lãi và Quyền lợi đáo hạn đảm bảo.
- (e) là số tiền chi trả đảm bảo mà Bên mua bảo hiểm (BMBH) sẽ nhận được khi có yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn với giá định quyền lợi tiền mặt được để lại Prudential nhưng không tính lãi.
- (f) Bảo tức tích lũy: có giá trị ước tính, là khoản lãi chia (không đảm bảo) của Quỹ chủ hợp đồng tham gia chia lãi và được công bố hằng năm (nếu có). Bảo tức được bảo đảm ngay khi công bố. Bảo tức được tính trên STBH và Bảo tức tích lũy đã công bố. Trong bảng minh họa này, Bảo tức được minh họa lần lượt ở mức 1%/năm, 2%/năm và 2,5%/năm tương ứng với các mức minh họa Thấp, Trung Bình và Cao.

Lãi chia cuối hợp đồng: là khoản lãi chia (không đảm bảo) của Quý chủ hợp đồng tham gia chia lãi mà BMBH sẽ nhận được cùng với Bảo tức tích lũy đã công bố vào Ngày kết thúc thời hạn hợp đồng. Lãi chia cuối hợp đồng được minh họa lần lượt ở mức 38%, 85%, 111% tính trên STBH tương ứng với các mức minh họa Thấp, Trung Bình và Cao.

- (g) là số tiền minh họa (không đảm bảo) mà BMBH sẽ nhận được khi có yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn. Giá trị hoàn lại của bảo tức được tính toán dựa trên giá trị hiện tại của bảo tức tích lũy ở thời điểm chấm dứt thời hạn hợp đồng bảo hiểm và xác suất NĐBH còn sống.
- (h) Số tiền lớn hơn giữa toàn bộ Phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi và 100% Số tiền bảo hiểm cộng với Bảo tức tích lũy đã công bố.
- (i) Ngoài số tiền chi trả tại điểm (h), Prudential sẽ chi trả thêm 100% Số tiền bảo hiểm.
- (j) Quyền lợi tiền mặt định kỳ: tương tự như điểm (c).

Quyền lợi đáo hạn không đảm bảo: bao gồm quyền lợi đáo hạn đảm bảo và các khoản lãi (không đảm bảo) bao gồm Bảo tức tích lũy và Lãi chia cuối hợp đồng.

- (k) Quyền lợi tiền mặt định kỳ: được giả định để lại Prudential để hưởng lãi với mức lãi suất minh họa (không đảm bảo) là 4,5%/năm, 6,0%/năm, 7,5%/năm tương ứng với các mức minh họa Thấp, Trung Bình và Cao. Trong thực tế, mức lãi suất này có thể thay đổi tại từng thời điểm và khoản lãi này được tính lãi kép theo ngày.

Quyền lợi đáo hạn không đảm bảo: bao gồm quyền lợi đáo hạn đảm bảo và các khoản lãi (không đảm bảo) bao gồm Bảo tức tích lũy và Lãi chia cuối hợp đồng và Quyền lợi tiền mặt định kỳ được để lại Prudential để tích lũy (lãi suất không đảm bảo).

- (l) là số tiền minh họa (không đảm bảo) mà BMBH sẽ nhận lại khi có yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn với giả định quyền lợi tiền mặt được để lại Prudential để tích lũy (lãi suất không đảm bảo).

(*) Mức minh họa Trung bình dựa trên giả định lợi nhuận đầu tư bằng với lợi nhuận đầu tư dài hạn tại thời điểm cuối năm tài chính 2017. Vì lợi nhuận đầu tư thực tế phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau và có thể khác với lợi nhuận đầu tư giả định nên các quyền lợi không đảm bảo trong thực tế vẫn có thể khác với các giá trị minh họa tương ứng với mức minh họa Trung bình.

(**) Mức minh họa Thấp dựa trên giả định lợi nhuận đầu tư thấp hơn 1,5%/ năm so với lợi nhuận đầu tư dài hạn tại thời điểm cuối năm tài chính 2017. Vì lợi nhuận đầu tư thực tế phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau và có thể thấp hơn lợi nhuận đầu tư giả định nên các quyền lợi không đảm bảo trong thực tế vẫn có thể thấp hơn các giá trị minh họa tương ứng với mức minh họa Thấp.

(***) Mức minh họa Cao dựa trên giả định lợi nhuận đầu tư cao hơn 1,5%/ năm so với lợi nhuận đầu tư dài hạn tại thời điểm cuối năm tài chính 2017.

Trường hợp Người được bảo hiểm dưới bốn (04) tuổi tại thời điểm tử vong hoặc bị thương tật toàn bộ và vĩnh viễn hoặc bị bệnh hiểm nghèo giai đoạn cuối, quyền lợi bảo hiểm đề cập tại điểm (a), (b), (h), (i) sẽ được điều chỉnh chi trả theo tỷ lệ tại Quy tắc điều khoản của sản phẩm này.

Nếu vì bất kỳ lý do gì mà khách hàng không nhận được Quyền lợi tiền mặt định kỳ vào ngày chi trả, Quyền lợi tiền mặt định kỳ sẽ được để lại Prudential để tích lũy với lãi suất không đảm bảo. Quyền lợi tiền mặt chưa được nhận, nếu có, sẽ được chi trả vào bất kỳ lúc nào.

Giá trị hoàn lại sau khi kết thúc thời hạn đóng phí hoặc Quyền lợi đáo hạn được đảm bảo không thấp hơn tổng phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi, trừ đi Quyền lợi tiền mặt định kỳ đã chi trả và trừ đi Bảo tức tích lũy được yêu cầu rút trước, nếu có.

3. MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẢN PHẨM

Đơn vị tính: Ngàn đồng

SẢN PHẨM	SỰ KIỆN BẢO HIỂM	QUYỀN LỢI BẢO HIỂM	GHI CHÚ
Người được bảo hiểm chính: DUMMY			
PRU-KHỞI ĐẦU LINH HOẠT	Tử vong/ Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn (TTTB&VV)/ Bệnh hiểm nghèo giai đoạn cuối (a)	Prudential sẽ chi trả số tiền lớn hơn giữa: (i) toàn bộ Phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi, của sản phẩm bảo hiểm chính sau khi trừ đi Bảo tức tích lũy được yêu cầu rút trước, nếu có; và (ii) 100% Số tiền bảo hiểm cộng với Bảo tức tích lũy tính đến thời điểm chi trả.	Trường hợp Người được bảo hiểm dưới bốn (04) tuổi tại thời điểm tử vong hoặc bị thương tật toàn bộ và vĩnh viễn hoặc bị bệnh hiểm nghèo giai đoạn cuối, quyền lợi bảo hiểm đề cập tại điểm (a), (b) sẽ được điều chỉnh chi trả theo tỷ lệ tại Quy tắc điều khoản của sản phẩm này.
	Tử vong do tai nạn (b)	Ngoài số tiền chi trả tại điểm (a), Prudential sẽ chi trả thêm 100% Số tiền bảo hiểm.	
<p>Trong vòng 60 ngày kể từ Ngày kết thúc thời hạn hợp đồng, Người được bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm này được quyền tham gia một hợp đồng bảo hiểm mới không thẩm định với những điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Người được bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm này cũng chính là Người được bảo hiểm của hợp đồng bảo hiểm mới; và • Người được bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm này không bị tăng phí trong suốt Thời hạn đóng phí; và • Sản phẩm bảo hiểm mới không thẩm định bao gồm các sản phẩm bảo hiểm truyền thống không có quyền lợi bảo hiểm bệnh hiểm nghèo. <p>Prudential sẽ cập nhật danh sách các sản phẩm bảo hiểm dành cho Quyền lợi đảm bảo phát hành hợp đồng mới trên trang thông tin điện tử (website) của Prudential tại www.prudential.com.vn; và</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tổng quyền lợi bảo hiểm có thể được chi trả của hợp đồng bảo hiểm mới, trong trường hợp chi trả quyền lợi tử vong hoặc quyền lợi thương tật toàn bộ và vĩnh viễn, tối đa bằng 100% số tiền bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm này. 			

**BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM
PRU-KHỞI ĐẦU LINH HOẠT**

3. MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẢN PHẨM

SẢN PHẨM		SỰ KIỆN BẢO HIỂM	QUYỀN LỢI BẢO HIỂM	GHI CHÚ
1	Bảo hiểm Bệnh hiểm nghèo từ giai đoạn đầu	Mắc Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu lần 1 (*)	75.000.000	Tổng quyền lợi bảo hiểm chi trả tối đa cho mỗi Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu của tất cả các hợp đồng không vượt quá 500 triệu đồng.
		Mắc Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu lần 2 (*)	75.000.000	Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu lần 2 được chẩn đoán phải khác loại với Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu lần 1 đã được chấp thuận chi trả, dựa theo danh sách Bệnh hiểm nghèo được quy định tại Quy tắc, Điều khoản sản phẩm này. Nếu một Tai nạn gây ra nhiều hơn một Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu, quyền lợi bảo hiểm được chi trả cho duy nhất một Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu.
		Mắc Bệnh hiểm nghèo giai đoạn sau (*)	150.000.000	Nếu Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu đã chi trả trước đó cùng loại Bệnh hiểm nghèo với Bệnh hiểm nghèo giai đoạn sau được chẩn đoán (dựa theo danh sách Bệnh hiểm nghèo được quy định tại Quy tắc, Điều khoản sản phẩm này), quyền lợi Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu đã chi trả sẽ được khấu trừ từ quyền lợi này. Nếu một Tai nạn gây ra nhiều hơn một Bệnh hiểm nghèo (bao gồm Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu và/hoặc Bệnh hiểm nghèo giai đoạn sau), duy nhất một Bệnh hiểm nghèo

Ghi chú:

- (*) Quyền lợi này chỉ được chi trả với điều kiện (i) Người được bảo hiểm vẫn còn sống ít nhất 14 ngày kể từ ngày bệnh được chẩn đoán xác định; (ii) các dấu hiệu hay triệu chứng của bệnh xuất hiện sau 90 ngày kể từ Ngày hiệu lực sản phẩm bảo hiểm bổ trợ hay Ngày khôi phục hiệu lực sản phẩm bảo hiểm bổ trợ gần nhất, tùy trường hợp nào xảy ra sau.

CÁC ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ CHÍNH

1. Loại trừ trường hợp tử vong

- a. Tự tử, dù trong trạng thái tinh thần bình thường hay mất trí, trong thời gian 02 năm kể từ Ngày hiệu lực hợp đồng hay ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất, tùy ngày nào xảy ra sau; hoặc
- b. Do hành vi cố ý của Bên mua bảo hiểm, Người thụ hưởng đối với Người được bảo hiểm; hoặc
- c. Nhiễm HIV; bị AIDS và/hoặc những bệnh liên quan đến AIDS ngoại trừ trường hợp nhiễm HIV trong khi đang thực hiện nhiệm vụ tại nơi làm việc như là một nhân viên y tế hoặc công an, cảnh sát; hoặc
- d. Tử vong do bị thi hành án tử hình.

2. Loại trừ trường hợp thương tật toàn bộ và vĩnh viễn

Tình trạng Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn của Người được bảo hiểm:

- a. Đã xảy ra trước Ngày hiệu lực hợp đồng, hoặc trước ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất; tùy ngày nào đến sau; hoặc
- b. Phát sinh từ:
 - Tự tử không thành dẫn đến Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn hay tự gây thương tích của Người được bảo hiểm, dù trong trạng thái tinh thần bình thường hay mất trí; hoặc
 - Tham gia các hoạt động hàng không, trừ khi với tư cách là hành khách trên các chuyến bay dân dụng; hoặc
 - Hành vi cố ý của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm và/hoặc người nhận quyền lợi bảo hiểm.

3. Loại trừ trường hợp mắc bệnh hiểm nghèo

Prudential sẽ không chi trả các quyền lợi bảo hiểm Bệnh hiểm nghèo nếu các dấu hiệu hay triệu chứng của bệnh xuất hiện:

- a. Trước Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất, tùy trường hợp nào xảy ra sau; hoặc
- b. Trong vòng 90 ngày kể từ Ngày hiệu lực hợp đồng hay Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất, tùy trường hợp nào xảy ra sau, cho dù chưa có Chẩn đoán Bệnh hiểm nghèo (ngoại trừ trường hợp Bệnh hiểm nghèo là hậu quả của Tai nạn và Người được bảo hiểm được chẩn đoán mắc Bệnh hiểm nghèo trong vòng 90 ngày kể từ ngày xảy ra Tai nạn)

4. Loại trừ trường hợp mắc Bệnh hiểm nghèo giai đoạn cuối

Các dấu hiệu hay triệu chứng của Bệnh hiểm nghèo giai đoạn cuối:

- a. Phát sinh từ:
 - Tự tử không thành hay tự gây thương tích của Người được bảo hiểm, dù trong trạng thái tinh thần bình thường hay mất trí; hoặc
 - Sử dụng trái phép chất ma túy, chất kích thích (ngoại trừ việc sử dụng các loại thuốc dựa trên đơn thuốc của bác sĩ có thẩm quyền); hoặc
- b. Xảy ra trên bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS

**BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM
PRU-KHỞI ĐẦU LINH HOẠT**



Luôn luôn lắng nghe. Luôn luôn thấu hiểu. Trang 12/14

5. Loại trừ trường hợp tai nạn

- a. Chiến tranh (có tuyên bố hay không tuyên bố), các hành động rối loạn dân sự hoặc bạo động; hoặc
- b. Bị tác động bởi việc sử dụng các chất gây nghiện, thuốc điều trị tâm thần, rượu, chất độc, khí ga, các hoạt chất tương tự hoặc ma túy, trừ trường hợp có chỉ định của Bác sĩ và việc ảnh hưởng này là nguyên nhân gây ra Tai nạn; hoặc
- c. Tự tử, hoặc tự gây thương tích cho bản thân của Người được bảo hiểm dù trong trạng thái tinh thần bình thường hay mất trí; hoặc
- d. Hành vi cố ý của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm và/hoặc người nhận quyền lợi bảo hiểm, những hành động gây nguy hiểm trừ khi cố gắng cứu sống tính mạng con người; hoặc
- e. Tham gia vào các hoạt động nguy hiểm của Người được bảo hiểm như lặn có bình khí nén, nhảy cầu, leo núi, đua xe dưới mọi hình thức, điều lượn, khinh khí cầu, nhảy dù; hoặc
- f. Tham gia vào các hoạt động thể thao chuyên nghiệp; hoặc
- g. Tham gia các hoạt động hàng không, trừ khi với tư cách là hành khách trên các chuyến bay dân dụng.

Bên mua bảo hiểm:
Người được bảo hiểm :

Minh họa số:
Tư vấn viên:

Pruquote v1.0 EAP6
Ngày: 20-04-21 2:25 PM

CÁC NỘI DUNG CƠ BẢN KHÁC CỦA BẢN QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN SẢN PHẨM BẢO HIỂM

1. Khai chính xác các thông tin cần thiết

Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm có trách nhiệm kê khai đầy đủ, chính xác và trung thực tất cả các thông tin cần thiết để Prudential đánh giá khả năng chấp nhận bảo hiểm cho Hợp đồng bảo hiểm này. Việc thẩm định sức khỏe, nếu có, không thay thế cho nghĩa vụ kê khai trung thực của Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm theo quy định tại điều này. Nếu vi phạm nghĩa vụ trên, tùy từng trường hợp, Prudential sẽ có quyền không chịu trách nhiệm bảo hiểm hoặc hoặc chấp thuận bảo hiểm có điều kiện hoặc vẫn chấp thuận bảo hiểm.

2. Thời hạn cân nhắc

Trong vòng 21 ngày kể từ ngày nhận được Hợp đồng bảo hiểm và với điều kiện là chưa xảy ra sự kiện bảo hiểm hoặc chưa có yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm nào, Bên mua bảo hiểm có quyền từ chối tiếp tục tham gia bảo hiểm bằng cách gửi thông báo bằng văn bản đến Prudential. Khi đó, Prudential sẽ hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm: (tổng) Phí bảo hiểm ban đầu đã đóng của Hợp đồng bảo hiểm không có lãi; trừ đi các chi phí xét nghiệm y khoa, nếu có.

LƯU Ý: Các điều khoản loại trừ và nội dung cơ bản trên đây chỉ mang tính chất tham khảo. Chi tiết về quyền lợi, điều khoản loại trừ và các nội dung cơ bản khác của (các) sản phẩm bảo hiểm nêu trên được quy định cụ thể trong Quy tắc, Điều khoản sản phẩm do Bộ Tài Chính phê duyệt. Quy tắc, Điều khoản của (các) sản phẩm bảo hiểm này được công bố trên website của Prudential và Bộ Tài Chính theo quy định hiện hành.

**BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM
PRU-KHỞI ĐẦU LINH HOẠT**

Các số liệu và quyền lợi trong tài liệu này được minh họa với giả định toàn bộ phí bảo hiểm được đóng đầy đủ, đúng hạn và không có giao dịch nào làm thay đổi giá trị hợp đồng. Toàn bộ nội dung của tài liệu này là một phần của hợp đồng bảo hiểm.

XÁC NHẬN CỦA TƯ VẤN VIÊN	XÁC NHẬN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM
<ul style="list-style-type: none">Tôi, người ký tên dưới đây, xác nhận đã phân tích nhu cầu tài chính và tư vấn giải pháp bảo hiểm phù hợp với nhu cầu của khách hàng có tên nêu trên một cách đầy đủ, cụ thể, rõ ràng.Tôi xác nhận đã giải thích đầy đủ và đã tư vấn cho khách hàng có tên nêu trên về chi tiết của Bảng minh họa này cũng như nội dung của Quy tắc, Điều khoản của sản phẩm bảo hiểm.	<ul style="list-style-type: none">Tôi đã được Tư vấn viên phân tích nhu cầu và tư vấn giải pháp bảo hiểm phù hợp với nhu cầu. Tôi có khả năng tài chính để đóng Phí bảo hiểm cho Hợp đồng bảo hiểm này.Tôi đã đọc bảng minh họa này và đã được Tư vấn viên tư vấn rõ ràng chi tiết của bảng minh họa cũng như các Quy tắc, Điều khoản của (các) sản phẩm bảo hiểm nêu trên.Tôi đồng ý tham gia (các) sản phẩm bảo hiểm nêu trên.
<p style="text-align: center;">(Tư vấn viên ký và ghi rõ họ tên)</p> <p>Mã số tư vấn viên:</p> <p>_____, ngày: ____/____/_____</p>	<p style="text-align: center;">(Bên mua bảo hiểm ký và ghi rõ họ tên)</p> <p>_____, ngày: ____/____/_____</p>

BẢNG MINH HỌA NÀY LÀ MỘT PHẦN CỦA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM VÀ CHỈ CÓ GIÁ TRỊ PHÁP LÝ KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG VÀ CHỮ KÝ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Bên mua bảo hiểm:
Người được bảo hiểm :

Minh họa số:
Tư vấn viên:

Pruquote v1.0 EAP6
Ngày: 20-04-21 2:25 PM